

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Người khởi kiện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng Dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 17/2020/TLST- DS ngày 16 tháng 9 năm 2020 về việc “Tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế để thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự” giữa:

- Nguyên đơn: Ông Đặng Thành G, sinh năm 1988; Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Đồn; địa chỉ: Khu 5, thị trấn Cái Rồng, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh

- Bị đơn: ông Phạm Văn N (Phạm Văn Tâm), sinh năm 1948; Nơi ĐKKHKT: Thôn ĐT, xã ĐX, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Hiện đang chấp hành án phạt tù tại phân trại 4, trại giam Ninh Khánh, xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị Hải (vợ ông Phạm Văn N), sinh năm 1950; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn ĐT, xã ĐX, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

+ Anh Lương Ngọc Hoan, sinh năm 1968; Trú tại: Thôn ĐH, xã ĐX, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

+ Bà Đỗ Thị Hương, sinh năm 1968; Trú tại: Thôn BD, xã AS, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

+ Ông Trần Đình Sáu, sinh năm 1966; Trú tại: Thôn TX, xã ĐT, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh.

+ Bà Trần Thị Ủy, sinh năm 1964; Trú tại: TL, TV, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

+ Ông Đào Văn Vinh, sinh năm 1965; Trú tại: K3, khu HC3, thị trấn MT, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày N được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi N:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn
- Chi cục THADS huyện Vân Đồn
- Lưu hồ sơ vụ án, VP

THẨM PHÁN

Lê Hồng Ninh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 41-DS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST- HNGĐ).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại khoản 1 Điều 214 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà chưa có cá nhân kế thừa quyền và nghĩa vụ trong tố tụng của cá nhân đó quy định tại điểm a khoản 1 Điều 214 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số: 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

